TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số /2023/DS-ST
Ngày 25-08-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tân và bà Lê Thị Thúy Vân.

- Thư ký phiên tòa: bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-DS ngày 11/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Qũy tín dụng nhân dân Triệu Đ; địa chỉ: quốc lộ 49C, thôn Quảng Điền, xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện theo pháp luật có ông Nguyễn Công Bằng – Chủ tịch Hội đồng quản trị Qũy tín dụng nhân dân Triệu Đại - Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H; địa chỉ: thôn Bắc Phước, xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt lần thứ hai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn: Bà Trương Thị Th (mẹ ruột của ông H); bà Nguyễn Thị M (vợ của ông H); đều có địa chỉ: thôn Bắc Phước, xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/4/2023 và tại phiên tòa, đại diện theo pháp luật của Qũy tín dụng nhân dân Triệu Đại trình bày:

Vào ngày 10/07/2012, ông Nguyễn Văn H (Là người đại diện cho hộ gia đình tham gia thành viên để vay vốn) đã ký Hợp đồng tín dụng ngắn hạn đối với Quỹ tín dụng nhân dân Triệu Đại số 336/12 với số tiền vay là 100.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng, hạn trả ngày 10/07/2013; Mục đích vay là để sửa nhà. Sau khi lý hợp đồng thì ông H đã nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng. Trong quá trình vay vốn do thiên tai, thời tiết làm ảnh hưởng đến nuôi trồng, kinh tế gia đình gặp khó khăn nên ông Nguyễn Văn H xin được trả số tiền gốc 100.000.000 đồng trước và trả số tiền lãi sau và trả dần trong vòng 12 tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H đã trả 100.000.000 đồng tiền gốc, còn tiền lãi ông chưa trả. Ngày 10/12/2013, Quỹ tín dụng nhân dân Triệu Đại và ông H ký bản cam kết về việc trả tiền lãi còn lại với số tiền là 17.257.651 đồng,

trong đó: lãi trong hạn: 14.516.334 đồng, lãi quá hạn: 2.015.500 đồng, lãi chậm trả: 725.817 đồng. Ngày 16/09/2021, ông Nguyễn Văn H (Là người đại diện cho hộ gia đình tham gia thành viên để vay vốn) đã ký Hợp đồng tín dụng trung hạn đối với Quỹ tín dụng nhân dân Triệu Đại số 521/21 với số tiền vay: 100.000.000 đồng; Lãi suất vay 0,85%/tháng (10,2%/năm), lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay; thời hạn vay 36 tháng, hạn trả ngày 16/09/2022; mục đích để sửa nhà. Sau khi ký hợp đồng này thì H đã nhận đủ số tiền. Tài sản thế chấp: Nhà ở gắn liền với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 814262 do UBND huyện Triệu Phong cấp ngày 14/11/1997; vào sổ cấp giấy số 02841 QSDĐ/184-QĐ/UB, mang tên hộ bà Trương Thị T (Tại thời điểm cấp đất hộ bà T có 2 thành viên là bà Trương Thị T và con trai là ông Nguyễn Văn H, có xác nhận chính quyền địa phương kèm theo hồ sơ). Tài sản gắn liền trên đất được Hội đồng cho vay Quỹ tín dụng nhân dân Triệu Đ và đại diện hộ gia đình bà Trương Thị T thống nhất định giá tài sản: Đất ở và tài sản gắn liền trên đất 200 m^2, diện tích đất vườn 443 m^2. Tổng trị giá: 170.000.000 đồng. Tuy nhiên khi đến hạn trả nợ, ông H đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay cho Quỹ tín dụng như đã cam kết, Quỹ tín dụng nhân dân Triệu Đ đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 30/11/2022. Trong quá trình vay vốn cho đến nay cán bộ tín dụng đã kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở nhiều lần và lập biên bản hẹn ngày trả nợ nhưng ông Nguyễn Văn H vẫn cố tình dây dưa chây lỳ không chịu trả nợ cho Quỹ tín dụng. Tính đến ngày 25/8/223, ông H còn nợ Qũy tín dụng nhân dân Triệu Đ số tiền gốc là 100.000.000 đồng theo hợp đồng vay số số 521/21 ngày 16/09/2021 mà ông H đã ký với Quỹ tín dụng nhân dân Triệu Đ. Tiền lãi trong hạn là 14.727.945 đồng, lãi quá hạn 1.437.781 đồng, lãi chậm trả 1.348.926 đồng. Tổng tiền gốc và lãi của khoản vay số 521/21 ngày 16/9/2021 là 134.772.303 đồng.

Hiện tại ông H còn nợ Quỹ tính dụng nhân dân Triệu Đại gồm 02 khoản:

Khoản thứ nhất**: là khoản tiền lãi theo hợp đồng vay số 336/12 ngày 10/07/2012** với số tiền là: 17.257.651 đồng, trong đó: lãi trong hạn: 14.516.334 đồng, lãi quá hạn: 2.015.500 đồng, lãi chậm trả: 725.817 đồng.

Khoản thừa hai: là khoản tiền góc và lãi theo hợp đồng vay số số 521/21 Ngày 16/09/2021 là: là 117.772.303 đồng, trong đó: tiền lãi trong hạn là 14.727.945 đồng, lãi quá hạn 1.437.781 đồng, lãi chậm trả 1.348.926 đồng.

Vì vậy, Quỹ tín dụng nhân dân Triệu Đại đề Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn H phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Triệu Đại tổng số tiền của hai khoản nói trên là: 134.772.303 **đồng (làm tròn số 134.772.303 đồng).**

Trường hợp ông Nguyễn Văn H không thanh toán đầy đủ số tiền nói trên thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp gồm 01 nhà cấp bốn gắn liền với Giấy CNQSD đất theo hợp đồng thế chấp tài sản số 82/HĐTS ngày 17/12/2014 để thu hồi nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Triệu Đại.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị T, bà Nguyễn Thị M: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho ông H, bà T, bà M nhưng ông à, bà T và bà M không nộp bản trình bày ý kiến, không tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành theo các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Các bên tranh chấp liên quan đến hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Qũy tín dụng nhân dân Triệu Đ và ông Nguyễn Văn H nên xác định quan hệ *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị T, bà Nguyễn Thị M có nơi cư trú tại thôn Bắc Phước, xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Ngày 04/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho các bên đương sự theo đúng quy định nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị T, bà Nguyễn Thị M không có bản trình bày ý kiến nộp cho Tòa án. Ngày 08/6/223 Tòa án ra thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mở vào ngày 15/6/2023 và tống đạt hợp lệ cho ông H, bà T và bà M nhưng ông H, bà T và bà M vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Ngày 14/7/2023, Tòa án tiếp tục ra thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần 2 mở vào ngày 21/7/2023 nhưng ông H, bà T và bà M vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được có sự tham gia của nguyên đơn. Do ông H, bà T và bà M vắng mặt nên Tòa án đã gửi thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho ông H, bà T và bà M theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ngày 31/7/2023, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử mở phiên toà vào ngày 11/8/2023 nhưng phiên tòa chỉ có nguyên đơn có mặt; còn bị đơn ông Nguyễn Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị T, bà Nguyễn Thị M vắng mặt lần thứ nhất không rõ lý do nên Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định xét xử lại vụ án vào ngày 25/8/2023. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có mặt; bị đơn ông Nguyễn Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị T, bà Nguyễn Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Về nội dụng: tại phiên tòa nguyên đơn Qũy tín dụng nhân dân Triệu Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn bị đơn ông Nguyễn Văn H phải trả hai khoản tiền mà ông H còn nợ cụ thể như sau: Xét về hai hợp đồng vay vốn và biên bản thỏa thuận trả nợ mà hai bên đã ký kết, Hôi đồng xét thấy đay là hợp đồng vay tài sản có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 463, 465 Bộ luật dân sự và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng nên cần xem xét bảo vệ quyền và lợi ích của các bên đương sự.

Như vậy, tính đến ngày 25/8/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) ông H còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân Triệu Đ với số tiền của hai khoản là: 134.772.303, Hội đồng xét xử thấy

rằng: theo đơn khởi kiện của Qũy tín dụng nhân dân Triệu Đ thì ông Hà còn nợ hai khoản nợ với hai số tiền khác nhau, cụ thể như sau:

Đối với khoản tiền lãi 17.257.651 đồng mà ông Nguyễn Văn H (là người đại diện cho hộ gia đình tham gia thành viên để vay vốn) còn nợ theo biên bản cam kết trả lãi vay ngày 10/12/2013 giữa ông Hà và Qũy tín dụng nhân dân Triệu Đ, đây là số tiền lãi mà ông H xin được trả dần trong 12 tháng sau khi ông H đã thanh toán hết số tiền gốc 100.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 336/12 cho Quỹ tín dụng nhân dân Triệu Đại. Ông H còn nợ số tiền lãi là 17.257.651 đồng, trong đó: lãi trong hạn: 14.516.334 đồng, lãi quá hạn: 2.015.500 đồng, lãi chậm trả: 725.817 đồng là có căn căn cứ. Việc ông H không chịu trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Triệu Đ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà các bên đã cam kết thỏa thuận trả nợ vào ngày 10/12/2013 nên buộc ông H phải trả số tiền lãi là 17.257.651 đồng cho Quỹ tín dụng nhân dân Triệu Đại là có căn căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Khoản lãi này, Quỹ tín dụng nhân dân Triệu Đ đã thỏa thuận chỉ trả lãi với số tiền là 17.257.000 đồng mà không yêu cầu tính lãi phát sinh. Do đó, cần xem xét để khi tuyên trong quyết định bản án chỉ tuyên lãi suất chậm thi hành án chứ không tuyên lãi suất chậm trả.

Đối với khoản vay theo hợp đồng số 521/21 ngày 16/9/2021 giữa Qũy tín dụng nhân dân Triệu Đ và ông Nguyễn Văn H (là người đại diện cho hộ gia đình tham gia thành viên để vay vốn) với số tiền vay 100.000.000 đồng. Lãi suất vay 0,85%/tháng (10,2%/năm), lãi nợ quá hạn bằng 150% lãi cho vay, thời hạn vay 36 tháng, hạn trả ngày 16/09/2022, mục đích vay sửa nhà. Sau khi ký hợp đồn vay, ông H đã nhận đủ 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, hợp đồng tín dụng giữa Qũy tín dụng nhân dân Triệu Đ và ông Nguyễn Văn H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng vay tiền phù hợp với quy định tại Điều 463, 465 của Bộ luật dân sự. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi thường xuyên quá hạn thanh toán. Do đó, ông H đã vi phạm những điều khoản mà hai bên đã thỏa thuận ký kết trong hợp đồng tín dụng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên cần xem xét buộc ông H phải trả nợ cho Qũy tín dụng nhân dân Triệu Đ đối với khoản vay này là 117.772.303 đồng là có căn cứ, trong đó: tiền gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 14.727.945 đồng, lãi quá hạn 1.437.781 đồng, lãi chậm trả 1.348.926 đồng.

- Đối với Hợp đồng thế chấp tài sản: để đảm bảo hợp đồng vay, bà Trương Thị T (mẹ ông Nguyễn Văn H) đã ký hợp đồng thế chấp tài sản số 82/HĐQT ngày 17/12/2014 với Qũy tín dụng nhân dân Triệu Đ, tài sản thế là thửa đất số 42, 121/1, 250, 278/12 tờ bản đồ số 9 theo giấy CNQSDĐ số L814263 được UBND huyện Triệu Phong cấp ngày 14/11/1997 và thửa đất số 359 tờ đồ số 9 theo giấy CNQSDĐ số L814262 do UBND huyện Triệu Phong cấp ngày 14/11/1997 (kèm theo một ngôi nhà cấp 4 gắn liền với thửa đất) được cấp cho hộ bà Trương Thị T (mẹ ông Nguyễn Văn H) nên việc thế chấp tài sản đảm bảo đúng quy định tại Điều 299, 317, khoản 1 Điều 318, Điều 319, khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự. Do đó, Hợp đồng thế chấp tài sản số 82/HĐQT ngày 17/12/2014 có hiệu lực pháp luật. Trường hợp ông Nguyễn Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền gốc, tiền lãi thì Qũy tín dụng nhân dân Triệu Đại có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 42, 121/1, 250, 278/12 tờ bản đồ số 9 theo giấy CNQSDĐ số L814263 được UBND huyện Triệu Phong cấp ngày

14/11/1997 và thửa đất số 359 tờ đồ số 9 theo giấy CNQSDĐ số L814262 do UBND huyện Triệu Phong cấp ngày 14/11/1997 (kèm theo một ngôi nhà cấp 4 gắn liền với thửa đất) được cấp cho hộ bà Trương Thị T (mẹ ông Nguyễn Văn H) để thu hồi nợ là phù hợp với các Điều 317; khoản 1 Điều 318; Điều 319; Điều 299 Bộ luật dân sự và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Trong hai hợp đồng tín dụng mà ông H đại diện cho hộ gia đình của mình ký với Quỹ tín dụng nhân dân Triệu Đ thì có bà Trương Thị T (mẹ ruột của ông H), bà Nguyễn Thị M (vợ của ông H). Vì vậy, cần phải buộc những người này có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Triệu Đ là phù hợp với quy định tại Điều 288 và 289 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Qũy tín dụng nhân dân Triệu Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Ông Nguyễn Văn H phải trả cho Qũy tín dụng nhân dân Triệu Đ số tiền 134.772.000 đồng **(làm tròn số 134.772.000 đồng),** đây là loại án phí có giá ngạch nên ông Hà phải chịu án phí là 6.735.000 đồng (134.772.303 đồng x 5% = 6.735.000 đồng) là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự**; Điều 288; Điều 289**; Điều 317; khoản **1 Điều 318; Điều 319**; Điều 299; Điều 463; Điều 465; Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91; 95 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Qũy tín dụng nhân dân Triệu Đ. Buộc ông Nguyễn Văn H, **bà Trương Thị T và bà Nguyễn Thị M liên đới trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Triệu Đ với số** tổng là: **134.772.000** đồng *(Một ba mươi tư triệu bảy trăm bảy **hai ngàn đồng, đã làm tròn số).*** **Trong đó: tiền lãi của hợp đồng số 336/12** ngày 10/07/2012 là 17.257.000 đồng và tiền gốc và lãi của khoản vay theo hợp đồng số 521/21 ngày 16/09/2021 tính đến ngày 25/8/2023 là 117.772.000 đồng.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn Hà còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số số 521/21 ngày 16/9/2021 theo Hợp đồng tín dụng trung hạn giữa Qũy tín dụng nhân dân Triệu Đại và ông Nguyễn Văn Hà. **Đối với khoản tiền lãi là: 17.257.000 đồng theo hợp đồng số 336/12 ngày 10/07/2012 và biên bản thỏa thuận trả nợ ngày 10/12/2013 thì được tính lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự**.*

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Tuyên bố Hợp đồng thế chấp tài sản số 82/HĐQT ngày 17/12/2014 giữa Qũy tín dụng nhân dân Triệu Đại và bà Trương Thị T (mẹ ông Nguyễn Văn H) có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông Nguyễn Văn H không thanh toán khoản nợ gốc và lãi nêu trên thì Qũy tín dụng nhân dân Triệu Đ có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị phát mãi tài sản đã thế chấp của bà Trương Thị T là thửa đất số 42, 121/1, 250, 278/12 tờ bản đồ số 9 theo giấy CNQSDĐ số L814263 được UBND huyện Triệu Phong cấp ngày 14/11/1997 và thửa đất số 359 tờ đồ số 9 theo giấy CNQSDĐ số L814262 do UBND huyện Triệu Phong cấp ngày 14/11/1997 (kèm theo một ngôi nhà cấp 4 gắn liền với thửa đất) được cấp cho hộ bà Trương Thị Thỉu, hiện bà Trương Thị T, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M đang quản lý.

3. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn H phải chịu **6.735.000đồng** án phí dân sự sơ thẩm.
- Qũy tín dụng nhân dân Triệu Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Qũy tín dụng nhân dân Triệu Đại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.215.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000420 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Xuân Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Vân **Nguyễn Như Tân** **Nguyễn Xuân Hải**